

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Huy	Tiến	3672050004	20/01/1992	8,00	,00	2,40	
2	Mạc Xuân	Hạnh	3672050023	27/04/1994	6,00	2,00	3,20	
3	Lê Đức	Huy	3672050034	04/03/1994	6,00	1,50	2,90	
4	Phan Thành	Đội	3672050037	24/08/1994	6,50	3,30	4,30	
5	Trịnh Văn	Tiền	3672050045	06/02/1993	6,00	3,30	4,10	
6	Nguyễn Minh	Khang	3672050047	27/03/1994	7,00	2,00	3,50	
7	Nguyễn Trung	Trúc	3672050050	18/12/1994	6,00	2,30	3,40	
8	Nguyễn Đức	Lộc	3672050071	20/03/1993	6,00	,00	1,80	
9	Phạm Việt	Việt	3672050094	12/09/1993	6,00	2,30	3,40	
10	Trịnh Quang	Thảo	3672050112	05/09/1993	6,00	,00	1,80	
11	Đoàn Lương	Hoài	3672050117	24/11/1994	6,00	2,50	3,60	
12	Đỗ Võ Thái	Hòa	3672050123	03/10/1994	7,00	,00	2,10	
13	Phạm Tuấn	Đạt	3672050129	03/10/1994	8,00	1,80	3,70	
14	Nguyễn Thị	Mến	3672050146	06/02/1994	6,00	3,80	4,50	
15	Bùi Xuân	Đạt	3672050159	09/04/1994	6,00	3,50	4,30	
16	Nguyễn Văn	Cảm	3672050171	09/03/1994	8,00	2,30	4,00	
17	Liêu Trường	Quang	3672050205	09/07/1994	,00	,00	,00	
18	Lưu Đoàn Thanh	Phúc	3672050231	17/12/1994	6,00	,00	1,80	
19	Bùi Văn	Út	3672050238	26/03/1994	6,00	4,00	4,60	
20	Trần Thái	Sơn	3672050314	19/05/1993	6,00	,00	1,80	
21	Lê Văn	Quốc	3672050317	31/12/1994	8,00	3,80	5,10	
22	Đinh Văn	Châu	3672050325	07/11/1993	5,00	3,80	4,20	
23	Mai	Thiện	3672050375	12/03/1994	6,00	5,00	5,30	
24	Lê Thành	Tú	3672050394	13/06/1994	8,00	,00	2,40	
25	Triệu Gia	Minh	3672050397	18/04/1994	,00	,00	,00	
26	Lê Vũ Anh	Duy	3672050996	30/11/1994	6,00	3,50	4,30	
27	Trần Trung	Hiếu	3672051102	17/11/1994	,00	,00	,00	
28	Phạm Xuân	Hiệp	3672051108	10/08/1993	6,00	2,80	3,80	
29	Trần Duy	Tân	3672051150	14/01/1994	7,00	3,00	4,20	
30	Nguyễn Văn	Sang	3672051201	26/11/1994	6,00	,00	1,80	
31	Nguyễn Ngọc	Thành	3672051204	20/05/1982	6,00	,00	1,80	
32	Nguyễn	Thống	3672051220	12/01/1994	7,00	2,50	3,90	
33	Nguyễn Quốc	Thống	3672051226	03/03/1993	6,00	2,30	3,40	
34	Nguyễn Quang	Thao	3672051240	01/01/1993	,00	,00	,00	
35	Nguyễn Hoài	Nam	3672051274	11/03/1994	5,00	2,00	2,90	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Bạch Thành	Nhân	3672051486	07/10/1993	6,00	3,50	4,30	
37	Lê Văn	Đình	3672051494	12/10/1994	5,50	3,80	4,30	
38	Hoàng Văn	Hoàn	3672051506	25/04/1994	6,00	,00	1,80	
39	Nguyễn Tấn	Lực	3672051511	03/01/1994	,00	,00	,00	
40	Trần Huỳnh Quang	Duy	3672051536	12/05/1994	7,00	,00	2,10	
41	Võ Duy	Thanh	3672051545	18/12/1994	6,00	2,00	3,20	
42	Phạm Quốc	Hòa	3672051546	24/07/1994	,00	,00	,00	
43	Lê Ngọc	Danh	3672051582	20/07/1993	6,00	,00	1,80	
44	Nguyễn Hoàng	Sơn	3672051607	16/08/1994	6,00	2,30	3,40	
45	Trương Huỳnh	Thịnh	3672051613	16/02/1994	5,00	,00	1,50	
46	Trần Đức	Linh	3672051640	08/11/1993	7,00	1,30	3,00	
47	Phạm Văn	Ngoan	3672051867	09/11/1993	7,00	4,30	5,10	
48	Nguyễn Thế	Hùng	3672051874	06/08/1994	,00	,00	,00	
49	Trương Minh	Tâm	3672051922	09/09/1994	7,00	1,50	3,20	
50	Dương Tấn	Ngọc	3672051957	18/03/1993	5,00	3,00	3,60	
51	Tôn Long	Duy	3672051963	27/05/1993	4,00	,00	1,20	
52	Bùi Văn Tuấn	Vũ	3672051978	19/01/1994	6,00	2,00	3,20	
53	Hồ Hoàng	Nam	3672052013	10/04/1994	7,00	2,80	4,10	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm

(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo

(Họ tên và chữ ký)